

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 7 - 2025
“V/v Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Số 86, khu d, ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ. (Nay là ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ), (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Hoài B, sinh năm: 1989.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh C, (Nay là Ấp H, xã T, tỉnh C), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Hoài B kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi. Chị và anh B đã không sống chung cách nay 05 năm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung tên Đỗ Tiến Đạt, sinh ngày 15/6/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đạt. Không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Đỗ Hoài B, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, xét xử nhưng anh vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề chị H yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Hoài B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh B, thấy rằng: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị H xác định đã không còn tình cảm với anh B và không thể tiếp tục chung sống với anh B. Mặc dù chị H đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Đối với anh B, Tòa án đã triệu tập anh đến Tòa án để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh đến Tòa án. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung tên Đỗ Tiến Đạt, sinh ngày 15/6/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đạt, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Anh B không gửi văn bản ý kiến hoặc phản đối việc giao cháu Đạt cho chị H trực tiếp nuôi, yêu cầu của chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đạt nên việc giao cháu Đạt cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị H phải nộp theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H về việc ly hôn với anh Đỗ Hoài B. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2014 ngày 06/01/2015 của UBND xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai).

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tiến Đạt, sinh ngày 15/6/2016 cho chị H trực tiếp nuôi. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 13/5/2025, chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010833 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực I - Cà Mau;
- UBND xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

